

Bản án số: 256/2017/HSST

Ngày 21 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Hương - Giáo viên, hiệu trưởng trường tiểu học Trần Hưng Đạo, thành phố H.

Bà Nguyễn Thị Tiến - Hội thẩm Tòa án nhân dân thành phố H

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2017/QĐXXST-HS ngày 08/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công T

Sinh ngày 24 tháng 6 năm 2001; tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Thanh T và bà: Phạm Thị H; Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1966 (bố bị cáo); Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Xuân Tích - Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; và bà Khương Thị Sen - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Mai Văn Đ, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Công T ở cùng phòng trọ với anh Mai Văn Đ tại tổ 3B khu 1, phường H, thành phố H. Sáng ngày 11/8/2017 T và anh Đ đi làm ca đêm tại quán Karaoke Phantom về phòng trọ ngủ, thì đến khoảng 11 giờ cùng ngày T tỉnh dậy thấy anh Đ đang ngủ có để ví dưới gối, nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T mở ví lấy 4.000.000đ, gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000đ của anh Đ rồi đi về nhà ở huyện V ăn tiêu hết. Khi ngủ dậy anh Đ phát hiện mất tiền đã thông báo cho gia đình T biết.

Tại bản cáo trạng số 245 ngày 16/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 69; khoản 1 điều 74; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công T khai nhận: Do biết anh Mai Văn Đ làm cùng tại quán Karaoke Phantom và ở cùng phòng trọ được nhận lương vào tối ngày 10/8/2017, đến sáng ngày 11/8/2017 anh Đ và bị cáo đi làm ca đêm về phòng trọ ngủ, khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo tỉnh dậy trước thấy anh Đ đang ngủ bên cạnh để ví tiền dưới gối, do không có tiền chi tiêu nên đã trộm cắp số tiền 4.000.000đ trong ví anh Đ, rồi bị cáo thu dọn đồ dùng cá nhân ra đường đón xe về nhà ở huyện V, số tiền lấy được bị cáo đã ăn tiêu hết.

Bị cáo thừa nhận bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Mai Văn Đ về việc cho T ở cùng nhà trọ, lợi dụng sơ hở T đã trộm cắp số tiền 4.000.000đ là tiền lương và tiết kiệm của anh; lời khai người làm chứng Đặng Thị D về việc phát lương cho Đ và T vào tối ngày 10/8/2017; phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Thanh Tuấn về việc nghe điện thoại của Đ gọi nói T mang tiền trả và việc T thừa nhận lấy trộm tiền của anh Đ tại nhà trọ.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố là đúng tội danh và điều luật, tuy nhiên xem xét bị cáo đầu thú, khai báo

thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, bị cáo là người chưa thành niên dễ dẫn đến hành vi bột phát, đề nghị xử phạt bị cáo với mức cảnh cáo.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người đúng tội. Quá trình điều tra thể hiện cơ quan Điều tra đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng.

Với các căn cứ trên có cơ sở kết luận vào khoảng 11 giờ ngày 11/8/2017 tại phòng trọ thuộc tổ 3B khu 1, phường H, thành phố H, Nguyễn Công T đã có hành vi trộm cắp số tiền 4.000.000đ của anh Mai Văn Đ thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã phạm tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường các quy tắc đạo đức, xã hội, do công việc làm thu nhập còn thấp bị cáo được anh Mai Văn Đ T điều kiện cho ở cùng, quá trình làm việc, sinh hoạt cùng bị cáo biết và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 4.000.000đ, để phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú và khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo và người đại diện hợp pháp đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên, nên được xem xét áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo với mức cảnh cáo, chưa đánh giá hết tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, do đó với đề nghị của người bào chữa là chưa phù hợp.

Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật XHCN.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ 02 điện thoại di động nhãn hiệu Sangsung và Backberry của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Công T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người đdhp;
- Người bào chữa, Người bị hại;
- VKS, CA Tp H;
- TAND tỉnh QN;
- THA dân sự Tp H;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Mạnh Chiến